

Số: /2026/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

(Dự thảo)

THÔNG TƯ

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của trường phổ thông nội trú**

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Luật sửa đổi Luật Giáo dục ngày tháng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Thông tư được thay thế bằng văn bản mới, thực hiện theo văn bản thay thế.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Hội đồng QGD và PTNL;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận TƯ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc CP;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDPT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**

Phạm Ngọc Thưởng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****QUY CHẾ****Tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú***(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú (viết tắt là trường PTNT) bao gồm: nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quản lý hoạt động giáo dục; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và học sinh; cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục; tài sản và tài chính.

2. Quy chế này áp dụng đối với trường PTNT, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Trường PTNT được tổ chức và hoạt động theo các quy định của Điều lệ trường tiểu học, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi chung là Điều lệ trường phổ thông) và các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Trường phổ thông nội trú

Trường PTNT được Nhà nước thành lập tại các xã biên giới đất liền nhằm thúc đẩy công bằng trong tiếp cận giáo dục đối với học sinh các xã biên giới, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, củng cố quốc phòng, an ninh.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của trường phổ thông nội trú

Trường phổ thông nội trú thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường phổ thông và các nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức, quản lý, giáo dục, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa phù hợp với thực tiễn khó khăn về địa hình và khoảng cách địa lý; đảm bảo các điều kiện để học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa được học tập, ăn, ở và sinh hoạt an toàn tại trường.

2. Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này và phù hợp với học sinh khu vực biên giới.

3. Giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề phù hợp với năng lực, phẩm chất của học sinh, điều kiện và yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của khu vực biên giới.

4. Theo dõi, thống kê số lượng học sinh, đánh giá hiệu quả giáo dục hằng năm và theo từng giai đoạn để xây dựng các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của trường PTNT.

5. Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và học sinh theo quy định của Nhà nước.

6. Phối hợp với gia đình và xã hội trong thực hiện quản lý, giáo dục, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa.

7. Thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh các nước láng giềng khi được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 4. Hệ thống trường phổ thông nội trú

1. Trường PTNT tiểu học và trung học cơ sở;
2. Trường PTNT trung học cơ sở và trung học phổ thông;
3. Trường PTNT tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Điều 5. Tên trường, biển tên trường

1. Tên trường PTNT được quy định như sau:

a) Đối với trường PTNT tiểu học và trung học cơ sở: Trường PTNT tiểu học và trung học cơ sở + tên riêng.

b) Đối với trường PTNT trung học cơ sở và trung học phổ thông: Trường PTNT trung học cơ sở và trung học phổ thông + tên riêng.

c) Đối với trường PTNT tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông: Trường PTNT tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông + tên riêng.

2. Tên trường được ghi trên quyết định thành lập trường, biển tên trường, con dấu của trường và giấy tờ giao dịch của trường.

3. Biển tên trường ghi những nội dung sau:

a) Đối với trường PTNT tiểu học và trung học cơ sở:

- Góc phía trên bên trái: Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và tên đơn vị hành chính cấp xã.

- Ở giữa ghi tên trường theo quy định tại khoản 1 của Điều này.

- Dưới cùng ghi địa chỉ, số điện thoại, email, website (nếu có) của nhà trường.

b) Đối với trường PTNT trung học cơ sở và trung học phổ thông:

- Góc phía trên bên trái: Sở Giáo dục và Đào tạo và tên đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Ở giữa ghi tên trường theo quy định tại khoản 1 của Điều này.

- Dưới cùng ghi địa chỉ, số điện thoại, email, website (nếu có) của nhà trường.

c) Đối với trường PTNT tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông:

- Góc phía trên bên trái: Sở Giáo dục và Đào tạo và tên đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Ở giữa ghi tên trường theo quy định tại khoản 1 của Điều này.
- Dưới cùng ghi địa chỉ, số điện thoại, email, website (nếu có) của nhà trường.

Điều 6. Phân cấp quản lý trường phổ thông nội trú

1. Trường PTNT tiểu học và trung học cơ sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.
2. Trường PTNT có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng nội dung phối hợp quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục liên quan đến trường.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Điều 7. Cơ cấu tổ chức của trường phổ thông nội trú

1. Cơ cấu tổ chức của trường PTNT thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông. Ngoài ra, trường PTNT được thành lập thêm không quá 03 tổ để giúp hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đặc thù, chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa. Việc thành lập các tổ này do hiệu trưởng nhà trường quyết định trên cơ sở có sự nhất trí của cơ quan chủ quản. Mỗi tổ có tổ trưởng, nếu có từ 07 thành viên trở lên thì có tổ phó. Tổ trưởng, tổ phó các tổ này do hiệu trưởng bổ nhiệm, chịu sự quản lý và chỉ đạo của hiệu trưởng.

2. Các tổ phục vụ hoạt động giáo dục đặc thù, chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa có những nhiệm vụ sau:

a) Chủ động xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục đặc thù, chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý học sinh nội trú theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; phối hợp với các tổ chuyên môn khác xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch;

c) Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

đ) Tổ chức sinh hoạt ít nhất 01 lần trong 02 tuần để rà soát, triển khai nhiệm vụ của tổ và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi hiệu trưởng yêu cầu. các tổ này hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, các thành viên giúp đỡ nhau để thực hiện nhiệm vụ giáo dục đặc thù, chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa.

Điều 8. Tuyển sinh

1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh thuộc độ tuổi theo quy định đối với cấp học; có hộ khẩu thường trú tại xã biên giới nơi trường đặt trụ sở hoặc tại các xã biên giới liền kề hoặc là con cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang công tác tại xã biên giới.

2. Kế hoạch tuyển sinh

Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch tuyển sinh đối với trường PTNT trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và ban hành. Kế hoạch tuyển sinh gồm các nội dung chính sau: đối tượng, địa bàn phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh; tổ chức công tác tuyển sinh. Trong kế hoạch tuyển sinh xác định rõ chỉ tiêu học sinh nội trú, học sinh bán trú ăn trưa tại các trường. Đối với cấp tiểu học, việc tuyển sinh học sinh nội trú từ lớp 1 hoặc từ lớp 3 do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo điều kiện thực tiễn tại địa phương.

3. Tổ chức tuyển sinh

a) Thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Trường hợp số lượng học sinh đăng ký dự tuyển vượt chỉ tiêu so với tổng chỉ tiêu tuyển sinh đầu cấp của nhà trường, ưu tiên theo thứ tự như sau:

- Học sinh là đối tượng được hưởng chính sách xã hội;
- Học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Chính phủ;
- Học sinh thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, giáp biên giới, học sinh ở các địa bàn nhà cách xa trường không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

Điều 9. Chương trình giáo dục và kế hoạch giáo dục

Trường PTNT xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định tại Điều trường phổ thông, trong đó có kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày để phụ đạo, bồi dưỡng, củng cố kiến thức để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đặc thù phù hợp từng cấp học và điều kiện thực tế của nhà trường.

Điều 10. Các hoạt động giáo dục

Trường PTNT thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông và các hoạt động giáo dục đặc thù sau:

1. Giáo dục học sinh về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia; bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; kỹ năng sống và bảo vệ môi trường;

2. Tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, câu lạc bộ và lao động, trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh.

3. Tổ chức bếp ăn tập thể cho học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm; chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

4. Quản lý toàn diện về học tập, ăn, ở, đi lại của học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa trong thời gian học tại trường; tổ chức và quản lý công tác nội trú, bán trú buổi trưa theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tự học và thực hiện các nền nếp sinh hoạt của học sinh tại khu nội trú; giáo dục học sinh

tin thần tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

Chương III **CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN,** **NHÂN SỰ HỖ TRỢ GIÁO DỤC VÀ HỌC SINH**

Điều 11. Hiệu trưởng

1. Tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm kỳ, thẩm quyền bổ nhiệm, quy trình bổ nhiệm hiệu trưởng trường PTNT thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành đối với hiệu trưởng trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Hiệu trưởng trường PTNT thực hiện các quyền, nghĩa vụ quy định của Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15, Điều lệ trường phổ thông và các quyền, nghĩa vụ sau đây:

a) Nắm vững quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia, hiểu biết về văn hóa, phong tục, tập quán, dân cư và đặc điểm tâm lý học sinh trên địa bàn.

b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của trường nội trú quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

c) Phối hợp với chính quyền, cơ quan đoàn thể, tổ chức xã hội ở địa phương trong việc quản lý, giáo dục, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa.

d) Được học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 12. Phó hiệu trưởng

1. Định mức số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm kỳ, thẩm quyền bổ nhiệm, quy trình bổ nhiệm phó hiệu trưởng trường PTNT thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành đối với phó hiệu trưởng trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Phó hiệu trưởng trường PTNT thực hiện các quyền, nghĩa vụ quy định của Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15, Điều lệ trường phổ thông và các quyền, nghĩa vụ sau đây:

a) Nắm vững quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia, hiểu biết về văn hóa, phong tục, tập quán, dân cư và đặc điểm tâm lý học sinh trên địa bàn.

b) Chỉ đạo, điều hành công việc quản lý, giáo dục, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa theo phân công của hiệu trưởng.

c) Được học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 13. Giáo viên

1. Danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc ở vị trí việc làm giáo viên trong trường PTNT thực hiện theo quy định về danh mục vị trí việc

làm, định mức số lượng người làm việc ở vị trí việc làm giáo viên trong trường phổ thông có nhiều cấp học và trường chuyên biệt tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

2. Giáo viên trường PTNT thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15, Điều lệ trường phổ thông và các quyền, nghĩa vụ sau đây:

a) Tìm hiểu, nắm vững quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia, hiểu biết về văn hóa, phong tục, tập quán, dân cư và đặc điểm tâm lý học sinh trên địa bàn;

b) Vận dụng phương pháp dạy học phù hợp đối tượng học sinh khu vực biên giới; tham gia quản lý, giáo dục, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa; tổ chức thực hiện các nội dung giáo dục đặc thù trong nhà trường;

c) Được học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Chế độ làm việc của giáo viên trường PTNT thực hiện theo quy định về chế độ làm việc của giáo viên trường phổ thông có nhiều cấp học và trường chuyên biệt tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

Điều 14. Nhân sự hỗ trợ giáo dục

1. Danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục trong trường PTNT thực hiện theo quy định về danh mục vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc trong trường phổ thông có nhiều cấp học và trường chuyên biệt tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT.

2. Nhân sự hỗ trợ giáo dục trong trường PTNT thực hiện các quyền, nghĩa vụ của nhân viên theo quy định của Điều lệ trường phổ thông và các quyền, nghĩa vụ sau đây:

a) Tìm hiểu quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia, hiểu biết về văn hóa, phong tục, tập quán, dân cư và đặc điểm tâm lý học sinh trên địa bàn;

b) Phối hợp với giáo viên và các nhân viên khác thực hiện nhiệm vụ quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa và tổ chức thực hiện các nội dung giáo dục đặc thù trong nhà trường;

c) Được học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 15. Học sinh trường phổ thông nội trú

1. Học sinh nội trú là học sinh học tại trường phổ thông nội trú, ăn, ở tại trường để học tập trong tuần, được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Học sinh bán trú buổi trưa là học sinh đang học tại trường phổ thông nội trú, ăn và nghỉ trưa tại trường, đi về nhà trong ngày.

3. Học sinh trường PTNT thực hiện các nhiệm vụ và quyền quy định tại Điều lệ trường phổ thông, ngoài ra được học tập ngôn ngữ các nước láng giềng để giao lưu văn hóa, xây dựng tình đoàn kết hữu nghị và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước.

Chương IV TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH, CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ CỦA NHÀ TRƯỜNG

Điều 16. Địa điểm, quy mô, diện tích

1. Địa điểm xây dựng trường PTNT bảo đảm khai thác tối đa điều kiện tự nhiên, có khả năng ứng phó thiên tai (sạt lở đất, bão, lũ,...), biến đổi khí hậu (nắng, gió, nhiệt độ,...); bảo đảm hạ tầng kỹ thuật có liên quan (điện, nước sạch, nước thải, giao thông, viễn thông).

2. Quy mô, diện tích:

Tổng diện tích đất xây dựng mỗi trường từ 5 đến 10 hecta, quy mô khoảng 30 lớp/trường, tương ứng với khoảng 1.000 học sinh/trường;

Đối với những địa bàn xã biên giới đất liền có đặc thù địa hình chia cắt, hiểm trở, thiếu mặt bằng, dân cư thưa thớt, mật độ thấp, tổng diện tích đất xây dựng mỗi trường có thể nhỏ hơn 5 hecta, nhưng phải đảm bảo yêu cầu không thấp hơn diện tích đất tối thiểu đã quy định trong tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường phổ thông và quy mô học sinh có thể ít hơn 30 lớp, tương ứng dưới 1.000 học sinh/trường.

Đối với những địa bàn xã biên giới đất liền có dân cư tập trung đông, mật độ cao, quy mô có thể lớn hơn 30 lớp/trường, tương ứng trên 1.000 học sinh/trường.

Điều 17. Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục

1. Cơ sở vật chất

Trường PTNT bảo đảm tiêu chuẩn chung về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đối với trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được nhà nước ưu tiên đầu tư:

Hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư tập trung, đồng bộ hiện đại, đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, đầy đủ công năng với các phân khu chức năng chính: Khu học tập và hỗ trợ học tập; Khu hành chính quản trị và phụ

trợ (điều hành); Khu nội trú, công vụ, có đầy đủ nhà tắm, nhà vệ sinh bảo đảm rộng rãi, sạch sẽ, đủ nước sinh hoạt; Khu rèn luyện thể chất (sân chơi, thể dục thể thao), khu hoạt động văn hóa, nghệ thuật (nhà văn hóa, nhà đa năng); Khu phục vụ sinh hoạt (nhà ăn, nhà bếp, kho bếp) và khu hoạt động trải nghiệm, tăng gia sản xuất; Có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đầy đủ (sân, đường, cổng, hàng rào, hệ thống cấp nước sạch sinh hoạt, hệ thống thoát nước thải, cơ sở hạ tầng thông tin) và phải bảo đảm tuyệt đối an toàn.

Trường PTNT được xây dựng nhà ở/phòng ở cho học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa để bảo đảm điều kiện học tập, sinh hoạt cho tất cả học sinh trong trường.

2. Thiết bị giáo dục

Trường PTNT được trang bị thiết bị giáo dục, tổ chức quản lý và sử dụng có hiệu quả thiết bị giáo dục trong dạy học và hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giáo viên, học sinh có trách nhiệm sử dụng hiệu quả thiết bị giáo dục của nhà trường vào các hoạt động dạy học, giáo dục; khuyến khích giáo viên và học sinh tự làm đồ dùng dạy học theo yêu cầu về nội dung và phương pháp dạy học, giáo dục được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông.

Điều 18. Thư viện

1. Trường PTNT có thư viện. Thư viện được tổ chức và hoạt động theo quy định về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thư viện nhà trường phục vụ hoạt động học tập, dạy học, nghiên cứu khoa học cho học sinh, giáo viên, cán bộ và nhân viên.

3. Thư viện nhà trường được sắp xếp, bố trí an toàn, khoa học, thân thiện, sinh động và phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Khuyến khích các nhà trường xây dựng thư viện mở, tạo không gian đọc riêng dành cho học sinh. Phát triển thư viện điện tử ở những nơi có điều kiện.

4. Khuyến khích xã hội hóa trong phát triển thư viện.

Điều 19. Tài chính của nhà trường

Tài sản, tài chính của trường PTNT được đầu tư, cung cấp, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo./.